# Chi tiết mã HS 6217.10

| | |
|---|---|
| **Mã HS** | 6217.10 |
| **Mô tả hàng hóa** | Hàng phụ kiện may mặc đã hoàn chỉnh khác; các chi tiết của quần áo hoặc của phụ kiện may mặc, trừ các loại thuộc nhóm 62.12 / - Phụ kiện may mặc: |
| **Đơn vị** | |
| **Thời điểm tạo** | 11/11/2026 11:17:38 |
| **Phiên bản dữ liệu** | 2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx |
| **Trạng thái xác minh** | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh. |
| **Liên kết** | https://vietnamtariff.com/hs-code/621710/ |

## 2 dòng thuế thuộc 6217.10

| Mã HS | Mô tả hàng hóa | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 6217.10.10 | Hàng phụ kiện may mặc đã hoàn chỉnh khác; các chi tiết của quần áo hoặc của phụ kiện may mặc, trừ các loại thuộc nhóm 62.12 / - Phụ kiện may mặc: / - - Đai Ju đô | kg/chiếc | 30% | 20% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 6217.10.90 | Hàng phụ kiện may mặc đã hoàn chỉnh khác; các chi tiết của quần áo hoặc của phụ kiện may mặc, trừ các loại thuộc nhóm 62.12 / - Phụ kiện may mặc: / - - Loại khác | kg/chiếc | 30% | 20% | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.